

Review unit 6: THE ENVIRONMENT

I. Adjectives and Adverbs: *Tính từ (adj) và trạng từ (adv).*

- Tính từ dùng để bổ nghĩa cho **chủ từ (S)** hoặc **danh từ (N)** trong câu.
- Trạng từ dùng để bổ nghĩa cho **động từ (V)** trong câu.
- Khi muốn **chuyển 1 tính từ (adj) thành 1 trạng từ (adv)**, ta lấy **tính từ + ly**.

Ex: extreme → extremely (cực kỳ)

careful → carefully (cẩn thận)

- Đối với các tính từ **tận cùng là Y**, trước khi **thêm ly** ta đổi **Y → i**.

Ex: easy → easily (dễ dàng)

noisy → noisily (ồn ào)

=> **Form:** Adj + Ly → Adv

II. Adverb clauses of reason: *Mệnh đề trạng từ chỉ lý do.*

Ta dùng **as = since = because** (bởi vì) để chỉ 1 lý do, 1 nguyên nhân.

Ex: - He failed his exam *because/as/since* he didn't work hard.

- *Because/As/Since* it is late, they are in hurry.

=> **S + V..... + because/as/since + S + V**

Because/As/Since + S + V, S + V

III. S + To Be + adj + that + S + V.....:

Chữ “that” được dịch nghĩa “rằng” hoặc “là”.

Ex: I'm happy *that* you changed your decision.

(Tôi thấy vui là bạn đã thay đổi quyết định của bạn).

Ex: My mother is afraid *that* the milkman will not arrive on time.

(Mẹ tôi e rằng người mang sữa không đến đúng giờ).

IV. Conditional Sentences (If Sentences): Type 1 *Câu điều kiện loại 1*

Ex: **If** I *finish* my homework, I *will go* to the concert

= I *will go* to the concert **if** I *finish* my homework.

* If clause: If I finish my homework,

* Main clause: I will go to the concert

1. Form: *Công thức*

If clause: Mệnh đề đk	Main clause: Mệnh đề chính
If + S + V1..... ,	S + will/shall + Vo.....

2. Use: *Cách dùng*

Diễn tả một điều kiện **có thể xảy ra** ở hiện tại hoặc tương lai.

I. Chia động từ trong ngoặc cho đúng thì:

11. If he (learn) _____ to drive, he (be) _____ able to drive his car.

12. They (lose) _____ their way if they (not have) _____ a map.

13. If the students (attend) _____ Quang Trung school, they (have to wear) _____ uniform.

14. Frogs and toads (die) _____ a lot if people (continue) _____ to use electricity to catch fish.

15. If Lan (not have) _____ a bicycle, she (not go) _____ camping with us.

16. His father (buy) _____ that house if it (not be) _____ expensive.
17. If students (not throw) _____ plastic bags anymore, our school yard (clean) _____.
18. If you (go) _____ out now, you (get) _____ wet.
19. I (do) _____ the test in five minutes if it (not be) _____ difficult.
20. If people (continue) _____ to throw trash onto the water, it (not be) _____ fresh enough to use.
21. If the weather (be) _____ fine, we (go) _____ on our picnic.
22. You (not finish) _____ your work if you (be) _____ lazy.
23. If people (use) _____ public transport, there (be) _____ less pollution.
24. If it (be) _____ raining this evening, I (not go) _____.
25. If the sea water (continue) _____ to be polluted, many fish pieces (become) _____ extinct.
26. Plants (die) _____ if they (not get) _____ sun and water.
26. If you (get) _____ a chance to study in a foreign country, what you (do) _____?
28. If you (need) _____ any help, please (ask) _____ me.
29. You (need) _____ to put some petrol in the car if you (take) _____ it.
30. If Lan (not prepare) _____ for the test soon, she (not pass) _____ it.

IV. Chọn 1 đáp án đúng nhất trong a, b, c hoặc d để điền vào chỗ trống:

31. If people _____ public transport, there will be less pollution.
a. use b. will use c. can use d. used
32. Nobody knew he was coming. He arrived _____.
a. expect b. unexpected c. expectedly d. unexpectedly
33. You'll get a cold if you _____ your warm clothes.
a. change b. don't change c. didn't change d. won't change
34. I waited _____ in the waiting room before the interview.
a. nervous b. happy c. nervously d. terrible
35. Why don't you reuse it instead _____ it?
a. to throw b. of throwing c. throwing d. of throw
36. I'm disappointed _____ people have spoiled this area.
a. that b. when c. if d. with
37. He _____ to find a job but he has no luck.
a. hardly tried b. tried hardly c. hard tried d. tried hard
38. If people drive their cars _____, they won't hurt themselves.
a. careful b. carefully c. careless d. carelessly
39. Children should drink milk _____ it's good for their health.
a. and b. as c. but d. so
40. I think we should use public transport instead of motorbike to reduce _____.
a. gas b. smoke c. dirt d. exhaust fume

V. Chọn từ hoặc cụm từ gạch chân cần được sửa lỗi và sửa lại cho đúng:

41. What about put rubbish bins around the schoolyard?
a. what b. put c. rubbish bins d. around
42. The streets are wide enough for cars to move easy between lanes.
a. wide b. for c. to move d. easy
43. Our world will be better if people will care about what they do.
a. will be b. better c. will care d. do
44. How about having dinner and then go to the theater?
a. how b. dinner c. and then d. go
45. It's possible store solar energy for a number of days.
a. it's b. store c. for d. a number of

THE END